
Bản án số: 112/2019/HS-ST
Ngày: 16/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn N Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Thanh Tấn;

2/ Bà Lê Thị Kiều Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2019/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hữu B, sinh năm: 1997, tại Kiên Giang

- Nơi đăng ký HKTT: Ấp Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: không có chỗ ở ổn định; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà A P, sinh năm 1965; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 22/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Ông Lê Duy T1, sinh năm 1994 (*Vắng mặt*)

Trú tại: 29/7 Đường C, khu phố 7, phường P1, Tp.P, Bình Thuận.

2/ Bà Phạm Thành T2, sinh năm 1981 (*Vắng mặt*)

Trú tại: Khu phố 4, phường P2, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

3/ Bà Bùi Thiên N, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T3, xã H, huyện HTB, Bình Thuận.

4/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Trú tại: 54 V, khu phố 02, phường P1, Tp.P, Bình Thuận.

5/ Ông Lê Văn T4, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 7, phường P1, thành phố P, Bình Thuận.

6/ Bà Hà Thị Y, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 7, phường P1, thành phố P, Bình Thuận.

7/ Đai Phát thanh- Truyền hình tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1980

Trú tại: VT B, khu phố 6, phường P2, Tp.P, Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 7, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

*** Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 6, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/10/2018 đến ngày 21/4/2019, Trần Hữu B (sinh năm 1997, HKTT tại ấp Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Kiên Giang, không có chỗ ở ổn định) đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Với mục đích tìm tài sản để trộm cắp nên khoảng 22 giờ ngày 21/10/2018, Trần Hữu B đi bộ lòng vòng trong khu vực thành phố P thì phát hiện nhà số 29/7 Đường C thuộc khu phố 7, phường P1, thành phố P của anh Lê Duy T1 (sinh năm 1994, trú cùng địa chỉ) đang đóng cửa nên B đã chui qua song sắt vòng thành vào trong sân. Sau đó B đi lên cầu thang lên tầng trên rồi dùng 01 con dao tự chế mang theo trong người để phá cửa sau và đi vào trong nhà. Khi B đi xuống tầng dưới thì nhìn thấy và lấy 01 dàn máy vi tính (gồm 01 màn hình, 01 CPU, 01 bàn phím, 01 chuột và 01 dàn loa) đang để trên bàn, bỏ vào 01 cái va li to B lấy trong phòng ngủ. Sau đó, B kéo va li ra để ngoài sân nhà rồi mang số tài sản vừa chiếm đoạt được về phòng trọ để chờ tiêu thụ.

Đến khoảng 10 giờ ngày 22/10/2018, B đến nhà bà Nguyễn Thị A (sinh năm 1974, trú tại khu phố 7, phường Phú Thủy) là chủ nhà trọ của B và đặt vấn đề bán

bộ máy tính kèm loa với giá 3 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện giao dịch, bà Nguyễn Thị A hỏi ý kiến con gái là Nguyễn Thị N (sinh năm 1993, trú tại khu phố 6, phường P1). Tuy nhiên, do B nói bộ máy tính này là của mình nên bà A và chị N đều không biết đây là tài sản có nguồn gốc phạm pháp và đã đồng ý mua. Số tiền có được từ hành vi phạm tội, B đã tiêu xài hết.

Khoảng 07 giờ ngày 22/10/2018, anh Lê Duy T1 về nhà và phát hiện bị mất tài sản nên đã đến công an phường P1 trình báo. Qua rà soát, công an phường P1 mời B về làm việc, sau đó B đã thừa nhận hành vi trộm cắp và chỉ nơi đã bán tài sản.

Sau khi hành vi phạm tội của B bị phát hiện, bà A đã tự nguyện giao nộp cho công an phường P1 vật chứng của vụ án là những tài sản đã mua của B gồm:

- 01 màn hình máy vi tính hiệu Dell màu đen;
- 01 CPU hiệu Dell màu đen;
- 01 bàn phím hiệu Dell màu đen;

Là 01 bộ máy vi tính để bàn có cấu hình core i3-2130 (2x34) /4G/500G.

- 01 cặp loa và 01 loa hiệu Hyndai màu đen, số HY-780R.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 222, ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP.P đã kết luận:

“01 bộ dàn máy vi tính hiệu Dell có cấu hình Core i3-130(2x30)/4G/500G; kèm theo loa hiệu HYNDAL.

Tổng giá trị tài sản là: 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng)”

Đối với chiếc vali, do không thu giữ được nên không có cơ sở để định giá.

Anh Lê Duy T1 trình bày: ngoài số tài sản thu hồi được như trên, anh còn mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã bị hư nguồn. Qua đối chất giữa Trần Hữu B và anh Lê Duy T1, B không thừa nhận việc trộm cắp 01 điện thoại di động đồng thời không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại dàn máy vi tính trên cho chủ sở hữu. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, kể cả chiếc vali không được tìm thấy.

Bà Nguyễn Thị A yêu cầu B trả lại 3.000.000 đồng là số tiền đã mua dàn máy vi tính. Trần Văn B đồng ý nhưng chưa thực hiện việc bồi thường.

Trong lần phạm tội này, B khai còn có sự giúp sức của Lê Sỹ H (sinh năm 2000, HKTT thôn T, xã TN) là bạn quen ngoài xã hội của B như sau: khi đã lấy được số tài sản của anh T1 từ trong nhà, mang ra để ngoài sân thì B quay về phòng trọ rủ H đến nhà anh T1 rồi cùng nhau mang tài sản về phòng trọ cất giấu. Tuy nhiên, ngoài lời khai của B thì không có chứng cứ khác chứng minh vai trò đồng phạm của H.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 01/11/2018, Trần Hữu B đi bộ lòng vòng trong khu vực phường P1, khi đi qua hẻm số 37 đường L thuộc khu phố 6, phường P1, TP.P nhìn thấy có 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86C1-279.26 của anh Phạm Thành T2 (sinh năm 1981, trú tại khu phố 4, phường P2, TP P) đang dựng bên lề đường không có người trông coi và không khóa cổ xe nên B đi đến dắt chiếc xe mô tô trên ra khỏi vị trí ban đầu nhằm mục đích chiếm đoạt. Khi lùi xe được khoảng 50cm thì bị bà Nguyễn Thị T6 (sinh năm 1969, trú khu phố 6, phường P1, TP P) phát hiện và tri hô nên B để lại xe và bỏ chạy. Sau đó, anh Võ Duy Đ (sinh năm 1993, trú khu phố 6, phường P1, TP P) là con của chủ nhà anh T2 đang làm thuê đã tìm bắt được B và giao cho Công an phường P1. Tại đây, B khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

01 xe mô tô biển số 86C1-279.26, hiệu Yamaha Sirius, số khung: C6K0DY035835, số máy: 5C6K035834 cùng giấy đăng ký mang tên Phạm Thành T2. Đây là tài sản do B chiếm đoạt, khi bị phát hiện đã bỏ lại hiện trường và được chủ sở hữu giao nộp lại cho công an phường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 210, ngày 16/11/2018 đã kết luận về giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

“- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius – Biển số: 86C1-279.26, số khung: C6K0DY035835, số máy: 5C6K035834.

Giá trị tài sản là: 11.250.000 đồng (Mười một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).”

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu. Anh T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, Trần Hữu B đi bộ lòng vòng trong khu vực phường P1 để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ ngày 05/11/2018, B đi đến trước nhà số 158 đường T (thuộc khu phố 4, phường P1, TP.P) nhìn thấy một cái tủ để bán cà phê vỉa hè của anh Bùi Thiên N (sinh năm 1991, trú thôn T3, xã H, huyện HTB) không có người trông coi nên B đã dùng kèm mang theo sẵn phá khóa tủ rồi lấy 01 loa cầm tay hiệu SOUND MAX M1 màu vàng, 01 B INOX màu trắng và ổ điện màu cam, dây màu xanh dương dài khoảng 5m, hiệu SOPOKA và mang về phòng trọ ở khu phố 7, phường P1 cất giấu. Đến sáng ngày 05/11/2018, anh N phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo công an phường P1. Qua rà soát đối tượng, Công an phường P1 đã triệu tập B về làm việc, qua đấu tranh B khai nhận đã trộm tài sản trên và giao nộp cho công an phường.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 loa cầm tay hiệu SOUND MAX M1, có kích thước 22x12x32 (cm);
- 01 B INOX pha chế cà phê màu trắng;
- 01 ổ điện dài khoảng 5m, hiệu SOPOKA.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 217, ngày 23/11/2018 đã kết luận về giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

“- 01 loa cầm tay hiệu SOUND MAX M1, giá trị 600.000 đồng; 01 B INOX, giá trị 25.000 đồng; 01 ổ cắm hiệu SOPOKA, giá trị 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).”

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu. Anh Bùi Thiên N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ ngày 19/11/2018, Trần Hữu B đi bộ khu vực đường V thuộc khu phố 2, phường P1, TP P để tìm tài sản trộm cắp. Khi thấy 01 chiếc xe taxi Vinasun, biển số 86A-063.60 do anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1970, trú tại khu phố 2, phường P1, TP P là tài xế và là người chịu trách nhiệm trong việc quản lý tài sản) không có người trông coi đang đỗ trước số nhà 69 V thì B đã dùng tua vít mang theo trong người, phá phần kính hình tam giác bên cạnh gương chiếu hậu bên phải của xe taxi lấy 01 máy tính bảng hiệu Kingcom màu đen rồi mang về phòng trọ ở khu phố 7, phường P1 để cất giấu. Đến sáng ngày 19/11/2018, anh C phát hiện bị mất tài sản nên đã báo công an phường P1 đồng thời cung cấp vị trí được định vị bằng GPS của máy tính bảng. Từ thông tin này, Công an phường P1 đã kiểm tra và thu giữ được vật chứng tại phòng trọ của B gồm: 01 máy tính bảng hiệu Kingcom (tire PAD KOM PASS), không xác định được Imel, do công an phường P1 thu giữ tại phòng trọ của B ở khu phố 7, phường P1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 218, ngày 23/11/2018 đã kết luận về giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

“- 01 máy tính bảng hiệu KING COM (tire PAD KOM PASS)

Tổng giá trị tài sản là: 2.870.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng).”

Đối với kính tam giác xe ô tô bị hư hỏng, ngay sau khi trình báo công an phường thì anh C đã tự sửa chữa nên khi Cơ quan cảnh sát điều tra làm việc không còn cơ sở ghi nhận tình trạng hư hỏng. Ngoài ra, anh C trình bày chi phí sửa chữa là 1.000.000 đồng nhưng không lưu giữ hóa đơn.

Ngoài ra, anh Nguyễn Văn C còn trình bày mất 01 máy tính tiền bằng cách quẹt thẻ ngân hàng màu xám trên xe taxi. Qua đối chất giữa Trần Hữu B và anh Nguyễn Văn C, B không thừa nhận việc trộm cắp 01 máy tính tiền trên xe taxi đồng thời không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 máy tính bảng trên cho chủ sở hữu. Anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự cũng như không yêu cầu bồi thường thiệt hại do kính xe taxi bị hư hỏng.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ ngày 11/3/2019, Trần Hữu B đi bộ quanh khu vực chợ P1 thuộc khu phố 7, phường P1 với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến sạp bán thịt heo bên trong chợ của ông Lê Văn T4 (sinh năm 1972, trú tại

khu phố 7, phường P1, TP P) không có người trông coi, B dùng 01 cây sắt mang theo sẵn để phá cửa tủ phía dưới sạp lấy trộm 01 máy xay thịt hiệu AKS, model: TS-102AL và 01 quạt máy treo tường hiệu NATA. Trên đường mang số tài sản vừa trộm được đi cất giấu, khi ngang qua dãy phòng trọ phía sau chợ P1 (thuộc khu phố 7, phường P1) nhìn thấy không có người nên B đi vào cuối dãy phòng trọ lấy trộm 01 xe đạp hiệu Lucia của bà Hà Thị Y (sinh năm 1963, trú cùng địa chỉ). Sau đó, B đem tất cả tài sản trộm cắp được đến căn nhà hoang bên hông quán cà phê Sông Quê ở gần đó cất giấu, chờ tiêu thụ.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông T4 và bà Y đã trình báo Công an phường P1. Qua rà soát và truy xét, công an phường đã triệu tập B về làm việc. Qua đầu tranh B khai nhận đã lấy trộm số tài sản trên; đồng thời chỉ địa điểm cất giấu tài sản cho công an phường thu giữ các vật chứng gồm:

01 xe đạp hiệu Lucia;

01 quạt treo tường hiệu NaTa;

01 máy xay thịt – Model: TS-102AL Made in Taiwan; do công an phường P1 thu giữ qua lời khai của Trần Hữu B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55, ngày 05/4/2019 đã kết luận về giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

“- 01 quạt treo tường hiệu NaTa, giá trị 150.000 đồng; 01 máy xay thịt – Model: TS-102AL Made in Taiwan, giá trị 2.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 2.650.000 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).”

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47, ngày 07/3/2019 đã kết luận về giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

“- 01 xe đạp hiệu Lucia màu bạc

Giá trị tài sản là: 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng).”

Như vậy, trong lần phạm tội này, tổng trị giá tài sản mà bị can đã chiếm đoạt là: 2.650.000 đồng + 900.000 đồng = 3.550.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Ông Lê Văn T4 và bà Hà Thị Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Vụ thứ sáu: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/4/2019, Trần Hữu B đi bộ trên đường NT thuộc khu phố 7, phường P1, TP P. Khi đi đến Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bình Thuận thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên B đã leo tường rào đi vào bên trong. Khi đến khu vực kho, B lấy trộm 05 thanh kim loại bằng sắt, kích thước dài 2m, rộng 12cm và 03 thanh kim loại bằng sắt dạng hình chữ U, kích thước dài 1m, rộng 13cm, cao 08cm. Sau đó B vác lên vai đem đi ra ngoài thì bị các chiến sỹ Cảnh sát bảo vệ của đài PTTT Bình Thuận phát hiện, bắt quả tang và giao B cùng với tang vật cho Công an phường P1, gồm:

05 thanh kim loại bằng sắt dạng thanh dài, kích thước dài 2m, rộng 12cm.

03 thanh kim loại bằng sắt dạng hình chữ U, kích thước dài 1m, rộng 13cm, cao 08cm. Thu giữ từ Trần Hữu B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79, ngày 26/4/2019 đã kết luận về giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

“- 05 thanh kim loại bằng sắt và 03 thanh kim loại bằng sắt hình chữ U.

Giá trị tài sản là: 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).”

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu. Đại diện theo ủy quyền của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bình Thuận là ông Nguyễn Hữu T5 (sinh năm 1980, chỗ ở: chung cư VT B, phường P2, TP.P) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Quá trình điều tra, do không xác định được nhân thân của Trần Hữu B nên theo lời khai của B về địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu thập được sao y tờ khai chứng minh nhân dân của người tên Trần Hữu B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Kiên Giang do Phòng cảnh sát quản lý hành C về trật tự xã hội công an tỉnh Kiên Giang cung cấp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận giám định vân tay trên tờ khai chứng minh nhân dân với vân tay của Trần Hữu B do cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập.

Tại Kết luận giám định số 1112/KLGD-PC09, ngày 11/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đã kết luận:

“Vân tay in trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với vân tay in trên mẫu so sánh ký hiệu M là vân tay của cùng một người”.

Ngoài ra, Trần Hữu B khai mẹ ruột tên A P (sinh năm 1965, trú tại ấp 4, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai) còn bà Nguyễn Thị S trong tờ khai chứng minh nhân dân là vợ sau của cha ruột B. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy lời khai của bà A P và xác định B là con ruột của bà.

Do đó, xác định được lý lịch của Trần Hữu B là sinh ngày 17/9/1997, nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: tại ấp Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Kiên Giang, không có chỗ ở ổn định trên địa bàn thành phố P. Có cha tên Trần Văn N và mẹ tên A P.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Trần Hữu B đã thừa nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội như trên (Bút lục số 96 đến 127).

Bản cáo trạng số 119/CT/VKS ngày 16 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Trần hữu B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Hữu B về tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo mức án tù từ 18 tháng (mười tám tháng) đến 24 tháng (hai mươi tư tháng) tù.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu B đều khai nhận hành vi phạm tội, xác định cáo trạng truy tố không oan sai. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập, đủ cơ sở kết luận:

Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do Trần Hữu B liên tiếp thực hiện trên địa bàn thành phố P, tỉnh Bình Thuận trong khoảng thời gian từ ngày 21/10/2018 đến ngày 21/4/2019. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 21/10/2018, Trần Hữu B lén lút đột nhập vào nhà số 29/7 Đường C thuộc khu phố 7, phường P1, thành phố P rồi chiếm đoạt của anh Lê Duy T1 01 dàn máy vi tính (gồm 01 màn hình, 01 CPU, 01 bàn phím, 01 chuột và 01 dàn loa) với tổng trị giá 7.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 01/11/2018, Trần Hữu B lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 86C1-279.26 trị giá 11.250.000 đồng của anh Phạm Thành T2 tại số 37 đường L thuộc khu phố 6, phường P1. Trong quá trình tẩu thoát, B bị phát hiện nên để lại tài sản và bỏ chạy.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 05/11/2018, Trần Hữu B đến trước nhà số 158 đường T thuộc khu phố 4, phường P1, TP.P đã lén lút cạy tủ xe bán cà phê, chiếm đoạt 01 loa cầm tay hiệu SOUND MAX M1, 01 B INOX và ổ điện có tổng giá trị 675.000 đồng của anh Bùi Thiên N rồi mang về phòng trọ cất giấu.

Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ ngày 19/11/2018, Trần Hữu B đã lén lút chiếm đoạt 01 máy tính bảng hiệu Kingcom màu đen trị giá 2.870.000 đồng của anh Nguyễn Văn C để trong xe ô tô biển số 86A-063.60 đang đỗ trước số nhà 69 V thuộc khu phố 2, phường P1, TP.P.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ ngày 11/3/2019, Trần Hữu B đã lén lút chiếm đoạt 01 máy xay thịt và 01 quạt máy treo tường hiệu NATA có tổng trị giá 2.650.000 đồng của ông Lê Văn T4 đang để trong sạp bán thịt heo ở chợ P1. Sau đó, B tiếp tục lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp hiệu Lucia màu bạc trị giá 900.000 đồng của bà Hà Thị Y đang dựng trong dãy nhà trọ thuộc khu phố 7, phường P1, TP.P. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 3.550.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/4/2019, Trần Hữu B đã trèo tường rào vào bên trong và lén lút chiếm đoạt 05 thanh kim loại bằng sắt dạng thanh dài, kích thước dài 2m, rộng 12cm và 03 thanh kim loại bằng sắt dạng hình chữ U, kích thước dài 1m, rộng 13cm, cao 08cm trị giá 400.000 đồng của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bình Thuận.

Hành vi của Trần Hữu B đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng truy tố đối với bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét bị cáo vì động cơ tư lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền tiêu xài, bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, không những xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của công dân mà còn tạo dư luận xấu, gây mất trật tự trị an cho xã hội do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cho thấy : Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng với bản chất lười biếng, lười lao động muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp pháp luật.

Trần Hữu B đã liên tục 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó các lần trộm cắp vào ngày 21/10/2018; 01/11/2018; 19/11/2018; 11/3/2019 mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập nên B phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác trong khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 19/11/2018, do không xác định được giá trị thiệt hại thực tế và qua lời khai của người bị hại thì giá trị thiệt hại cũng dưới mức cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng hoặc Hủy hoại tài sản nên không có căn cứ xử lý B về hành vi trên.

Đối với Lê Sỹ Hùng là người cùng đi tiêu thụ tài sản với B ngày 21/10/2018, ngoài lời khai của B thì không có chứng cứ khác để chứng minh hành vi của H. Quá trình điều tra, xác minh tại xã TN thì H không có mặt tại địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng và điều tra xử lý sau khi có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị A và Nguyễn Thị N mua tài sản từ Trần Hữu B nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Hành vi của bị cáo Trần Hữu B đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất ổn định về trật tự tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Sau khi phạm tội đến nay bị cáo chưa khắc phục hậu quả. Do đó, cần xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhưng khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, do vậy được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Trần Hữu B phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị A 3.000.000 đồng là số tiền mà bà A đã bỏ ra mua dàn máy tính từ B mà không biết đây là tài sản do B trộm cắp mà có.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Hữu B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Áp dụng:** khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

* **Xử phạt:** Bị cáo Trần Hữu B **24 (hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/4/2019.

* **Về bồi thường dân sự:** Buộc bị cáo Trần Hữu B bồi thường cho bà Nguyễn Thị A số tiền 3.000.000 đồng.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Hữu B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp P;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán Chủ Tọa Phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn N Dũng